

# VỢ NHẬT

(KIM LÂN)

## I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 32.
2. Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ.
3. So sánh sự khác nhau về tâm lí giữa Tràng và bà cụ Tứ.
4. Không khí của nạn đói khủng khiếp năm 1945 được tác giả gợi lên bằng những chi tiết nào ?
5. Vì sao lấy được vợ, Tràng mới thấy mình đã "nên người" ?
6. Niềm vui của Tràng, bà cụ Tứ và vợ Tràng sáng hôm sau ngày Tràng lấy được vợ bắt nguồn từ đâu ?

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Ngạc nhiên là thái độ của người ta khi đứng trước một hiện tượng kì lạ. Việc Tràng có được một người đàn bà theo về làm vợ là một hiện tượng rất kì lạ, vì :

- Một anh chàng xấu xí, nghèo khổ, ế vợ, thuộc dân ngụ cư mà lại lấy được vợ.
- Giữa nạn đói khủng khiếp, người dân nghèo như Tràng tự nuôi sống bản thân đã khó lại còn lấy vợ.

Sự ngạc nhiên của mọi người như thế (không chỉ những người dân xóm ngụ cư mà cả bà cụ Tứ – mẹ Tràng, thậm chí cả bản thân Tràng cũng ngạc nhiên) là một cách diễn đạt tình huống truyện rất khéo léo và hấp dẫn. Đó là tình huống "nhật được vợ" của một anh dân nghèo xấu xí.

Tình huống này làm nổi bật điều gì ? Học sinh cần nêu được mấy ý sau :

- Diễn tả được tính chất khủng khiếp của nạn đói khiến cho cái giá của con người chỉ bằng "cái rơm, cái rác", có thể nhật được nơi đâu đường, xó chợ.

– Thể hiện được niềm khao khát hạnh phúc gia đình và niềm tin ở sự sống, ở tương lai của người dân lao động hết sức mãnh liệt nên dám chấp cả nạn đói ghê gớm có thể đem cái chết đến cho mọi nhà, mọi người.

2. Tâm trạng bà cụ Tứ diễn ra khá phức tạp : vừa vui, vừa lo, vừa mừng, vừa tủi. Vui vì con lấy được vợ, lo vì chúng lấy gì mà nuôi nhau cho qua nạn đói này ; mừng vì con có vợ, tủi vì làm mẹ mà không lo được vợ cho con, và sợ dĩ con lấy được vợ chẳng qua là vì người ta đói quá mà theo về ; con lấy vợ mà chẳng có cheo cưới, cỗ bàn gì, vẫn đói khát, vẫn ăn cháo, ăn cám,...

Tuy nhiên, bà cụ cố giấu cái buồn, cái tủi để nói toàn chuyện tương lai vui vẻ, thể hiện tình thương yêu của người mẹ đối với dâu con, đồng thời thể hiện niềm tin không gì tiêu diệt được của người dân lao động đối với sự sống và tương lai.

3. Sự khác nhau về tâm lí giữa hai mẹ con bà cụ Tứ là sự khác nhau giữa một người còn trẻ dù sao cũng chưa trải nghiệm nhiều về cái nghèo, cái đói và một bà già đã sống trong nghèo đói cả một đời người.

Cho nên Tràng có vẻ vô tâm hơn, cái vui lấy được vợ lán át tất cả. Anh ta "reo lớn như một đứa trẻ" khi mẹ về và không hiểu được vì sao mẹ lại khóc. Còn bà cụ Tứ thì vừa vui mừng vừa lo lắng, buồn tủi, lòng ngổn ngang "biết bao nhiêu cơ sự". Bà cụ hiểu rất rõ sự khắc nghiệt của đời sống những người dân nghèo khổ.

4. Không khí nạn đói khủng khiếp được gợi lên bằng một loạt chi tiết : người đói gây guộc đội chiếu đi ngoài đường, "mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người", "Tiếng quạ [...] gào lên từng hồi thê thiết", tiếng hờ khóc và mùi khói các đồng rấm trong những nhà có người chết đói, bà cụ Tứ thỉnh thoảng lại thở dài và che giấu những giọt nước mắt,...

5. Sáng hôm sau ngày lấy được vợ, Tràng ngủ dậy, bước ra sân, nhìn căn nhà của mình sạch sẽ hơn, nhìn mẹ và vợ dọn dẹp sân sượng, vườn tược, anh ta thấy mình bây giờ mới thực "nên người". "Nên người" có nghĩa là thấy mình từ nay phải có trách nhiệm đối với gia đình, phải sống nghiêm túc như một ông chủ gia đình.

6. Niềm vui của Tràng, mẹ và vợ Tràng là niềm vui đã có một tổ ấm gia đình. Sâu xa hơn là niềm tin ở sự sống và tương lai của những người lao động. Vì miếng cơm manh áo họ không thể xa rời cuộc sống, phải gắn bó với nhau và phải sống hết mình với cuộc sống, chính vì thế mà họ tin tưởng ở cuộc sống, không bi quan, tuyệt vọng. Niềm tin tuy mơ hồ nhưng hết sức bền vững, dai dẳng, đó là một phẩm chất đặc biệt của nhân dân lao động.